**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

Khoa: Ngoại ngữ

Bộ môn: Thực hành tiếng

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin về học phần:**

Tên học phần:

* Tiếng Việt:**NGHE 5**
* Tiếng Anh: **LISTENING 5**

Mã học phần: FLS3012 Số tín chỉ: 2 (30 – 0)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: **Nghe 4**

**2. Thông tin về giảng viên:**

Họ và tên: **Ngô Quỳnh Hoa**  Chức danh, học vị: GV, Thạc sĩ

Điện thoại: 0983791306 Email: [ngoquynhhoantu@gmail.com](mailto:ngoquynhhoantu@gmail.com)

Địa điểm, lịch tiếp SV: VP BM Thực hành tiếng, Tầng 4 nhà đa năng**,** thứ 2 hàng tuần

Họ và tên: **Trần Thị Thu Trang** Chức danh, học vị: GV, Thạc sĩ

Điện thoại: 0983510739 Email: [trangttt@ntu.edu.vn](mailto:trangttt@ntu.edu.vn)

Địa điểm, lịch tiếp SV: VP BM Thực hành tiếng, Tầng 4 nhà đa năng**,** thứ 4 hàng tuần

**3. Mô tả tóm tắt học phần:**

Học phần cung cấp cho người học những kỹ thuật nghe nâng cao như nghe hiểu nội dung chính, các thông tin chi tiết, thái độ cũng như quan điểm của người nói trong các bài nói, độc thoại, đối thoại, bài phỏng vấn dài với tốc độ nhanh. Người học được làm quen và luyện tập các phương pháp làm bài kiểm tra quốc tế CAE. Sau khi kết thúc học phần, người học có khả năng nghe hiểu đạt cấp độ B2+ theo khung tham chiếu Châu Âu (CEFR).

**4. Mục tiêu:**

Giúp người học có đủ kiến thức (từ vựng, cấu trúc, v.v...) và kỹ năng cần thiết để nghe hiểu các bài nói thuộc chuyên ngành hoặc lĩnh vực quan tâm hay yêu thích.

Giúp người học phát triển những kỹ năng nghe như nghe hiểu được ý chính, nghe lấy thông tin cụ thể, nghe chi tiết, nghe suy luận của các bài nói được trình bày với tốc độ nói nhanh.

Giúp người học vận dụng các kiến thức, kỹ năng trên để nghe hiểu đạt cấp độ B2+ theo khung tham chiếu Châu Âu (CEFR).

**5. Kết quả học tập mong đợi (KQHT):** Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

**Kiến thức:**

1. Có được vốn từ vựng phong phú về các chủ đề khác nhau trong cuộc sống.
2. Củng cố và nâng cao các kỹ thuật nghe hiểu như nghe hiểu ý chính, nghe lấy thông tin cụ thể, nghe chi tiết, nghe suy luận của các bài nói, độc thoại, đối thoại, bài phỏng vấn dài.

**Kỹ năng:**

1. Có khả năng nghe hiểu được ý chính, nghe lấy thông tin cụ thể, nghe chi tiết, nghe suy luận của các bài nói, độc thoại, đối thoại, bài phỏng vấn dài **với tốc độ nói nhanh**.
2. Vận dụng một số kỹ năng làm các dạng bài tập (trắc nghiệm khách quan chọn đáp án đúng, điền từ, xác định thông tin đúng, sai theo bài nghe, v.v.) để làm các dạng bài kiểm tra quốc tế CAE (phần 1,2,3)
3. Thành thạo với kỹ năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo cặp/nhóm.

**Thái độ:**

1. Tích cực tham gia vào các hoạt động trong giờ học, có tinh thần hợp tác làm việc theo cặp/nhóm.

**6. Kế hoạch dạy học:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Chương/Chủ đề* | *Nhằm đạt KQHT* | *Số tiết* | |
| *LT* | *TH* |
| 1  1.1  1.2 | **Giới thiệu học phần Nghe 5 và phương pháp học**  Nội dung học phần nghe 5  Phương pháp học nghe các bài nói, độc thoại, đối thoại, bài phỏng vấn dài với tốc độ nhanh | f | 3 | 0 |
| 2  2.1  2.2  2.3 | **CAE phần 1**  Giới thiệu phần 1  Phương pháp làm bài phần 1  Luyện nghe phần 1 | a,b,c,d,e | 9 | 0 |
| 3  3.1  3.2  3.3 | **CAE phần 2**  Giới thiệu phần 2  Phương pháp làm bài phần 2  Luyện nghe phần 2 | a,b,c,d,e | 9 | 0 |
| 4  4.1  4.2  4.3 | **CAE phần 3**  Giới thiệu phần 3  Phương pháp làm bài phần 3  Luyện nghe phần 3 | a,b,c,d,e | 9 | 0 |

**7. Tài liệu dạy và học:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Tên tác giả* | *Tên tài liệu* | *Năm xuất bản* | *Nhà xuất bản* | *Địa chỉ khai thác tài liệu* | *Mục đích*  *sử dụng* | |
| *Tài liệu chính* | *Tham khảo* |
| 1 | Roy Norris (& Amanda French) | Ready for CAE | 2008 | Macmillan Publishers Limited | Internet  (http://ebooktienganh.com) | x |  |
| 2 | Kathy Gude & Mary Stephens | CAE Result | 2012 | Oxford University Press | Internet  (http://ebooktienganh.com) | x |  |
| 3 | Guy Brook-Hart & Simon Haines | Complete CAE | 2010 | Cambridge University Press | Internet  (http://ebooktienganh.com) | x |  |
| 4 |  | CAE English Test | 2008 | Oxford University Press | Thư viện |  | x |
| 5 |  | BBC News |  |  | Internet |  | x |
| 6 |  | CNN News |  |  | Internet |  | x |

**8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:**

- SV có đầy đủ tài liệu và công cụ học tập cần thiết.

- SV tham dự đầy đủ các buổi học và từng cá nhân phải tích cực thảo luận, trình bày ý kiến trong quá trình lên lớp.

- SV làm bài tập ở nhà theo nhóm và cá nhân.

**9. Đánh giá kết quả học tập:**

**9.1 Lịch kiểm tra giữa kỳ (dự kiến):**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| *Lần kiểm tra* | *Tiết thứ* | *Hình thức kiểm tra* | *Chủ đề/Nội dung được kiểm tra* | *Nhằm đạt KQHT* |
| 1 | 13 | Viết | CAE phần 1 | a,b,c,d,e,f |
| 2 | 19 | Viết | CAE phần 2 | a,b,c,d,e,f |
| 3 | 25 | Viết | CAE phần 3 | a,b,c,d,e,f |

**9.2 Thang điểm học phần:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Hình thức đánh giá* | *Nhằm đạt KQHT* | *Trọng số (%)* |
| 1 | Điểm các lần kiểm tra giữa kỳ | a,b,c,d,e, | 20 |
| 2 | Điểm làm việc nhóm | a,b,c,d,e,f | 20 |
| 3 | Chuyên cần/thái độ | g | 10 |
| 4 | Thi kết thúc học phần | a,b,c,d,e | 50 |

**TRƯỞNG BỘ MÔN GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

***TS. Trần Thị Minh Khánh ThS. Ngô Quỳnh Hoa***

***ThS. Trần Thị Thu Trang***